Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rồng Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). BẢN TIN THÁNG 02, 2022 Dữ liệu tính đến 31/01/2022

Kinh tế vĩ mô:

- Tại Mỹ, lạm phát đạt mức cao 7% YoY vào tháng 12, mức cao nhất kể từ tháng 6 năm 1982. Tại EU, lạm phát hàng năm là 5% trong tháng 12, tăng 4,9% so với tháng 11. Ở châu Á, lạm phát của Trung Quốc ghi nhận ở mức thấp hơn đáng kể trong tháng 12 với mức tăng 1,5%. Ở ASEAN, lạm phát trong khu vực giảm xuống 2,5% trong tháng 12 từ mức 2,9% trong tháng 11, áp lực giảm giá của Thái Lan, Việt Nam, Philipines, Malaysia đã giúp cân bằng lại mức tăng lạm phát ở Indonesia. Các mặt hàng thực phẩm ngày càng trở nên đắt đỏ hơn do các vấn đề về chuỗi cung ứng đang diễn ra. Các yếu tố khác góp phần vào việc tăng giá thực phẩm là giá dầu cao hơn và các công ty chuyển chi phí vận chuyển cao hơn vào giá tiêu dùng. Giá lương thực toàn cầu đang ở mức cao nhất kể từ năm 1975. Chỉ số giá lương thực toàn cầu đã tăng 23,1% trong tháng 11 so với cùng kỳ năm trước.
- Sản xuất công nghiệp của Việt Nam tăng 2,4% so với cùng kỳ (nhưng giảm 3,1% so với tháng trước) vào tháng 1 năm 2022. Mức này thấp hơn mức tăng 8,7% của tháng 12. Mặt khác, PMI của Việt Nam tăng 1,2 điểm lên 53,7 vào tháng 1 năm 2022, đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 4 năm 2021. Lạm phát tiếp tục tăng cao hơn trong tháng Một ở mức 1,9% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng 1,8% trong tháng trước đó. Tính theo tháng, lạm phát của Việt Nam tăng 0,2% vào tháng 1, sau khi giảm 0,2% vào tháng 12. Giá dầu tiếp tục tăng mạnh trong tháng 1 với mức tăng hơn 20% so với đầu năm, giá dầu cao hơn sẽ ảnh hưởng tiêu cực lên nhu cầu tiêu dùng trong nước và làm tăng lạm phát, điều này có thể làm xói mòn sự phục hồi kinh tế.
- Sau đợt phong tỏa để kiểm soát dịch Covid-19, nền kinh tế Việt Nam phục hồi với tốc độ tăng GDP vừa phải là 5,2% so với cùng kỳ trong Q4/2021, tốt hơn mức tăng trưởng 4,6% so với cùng kỳ trong Q4/2020 nhưng vẫn thấp hơn mức tăng trưởng bình quân 6,8% trước đại dịch trong Q4 của giai đoạn 2011-19. Gói kích cầu trị giá khoảng 347 nghìn tỷ đồng (~ 4,1% GDP, ~15,3 tỷ USD), bao gồm các biện pháp hỗ trợ chính như giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) từ 10% xuống 8% (49,4 nghìn tỷ đồng, ~2,1 tỷ USD), gói cấp bù lãi suất cho doanh nghiệp (40 nghìn tỷ đồng, ~1,7 tỷ USD), và khoảng 135 nghìn tỷ đồng (~5,9 tỷ USD) cho đầu tư cơ sở hạ tầng.

Thị trường chứng khoán: Điều chỉnh trước kỳ nghỉ Tết

- Chỉ số VN Index điều chỉnh trong tháng này do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước dịp lễ Tết, phản ánh thanh khoản đi ngang so với tháng 12 năm 2021. Điều này không quá ngạc nhiên nếu nhìn lại diễn biến thị trường trong năm 2020 và 2021. Kết thúc tháng này, VN Index giảm 2,0% và đóng cửa ở mức 1.478,96 điểm.
- Khối ngoại mua ròng trong tháng 1 với giá trị mua ròng đạt 2,1 nghìn tỷ đồng thông qua giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE, chủ yếu tập trung ở VHM (1.302 tỷ đồng) và STB (585 tỷ đồng). CTG (578 tỷ đồng) và DXG (399 tỷ đồng) cũng là những mã thu hút nhà đầu tư nước ngoài trong tháng một. Ngược lại, NVL (-707 tỷ đồng), CII (-678 tỷ đồng) là các mã bị bán ròng đáng kể.
- Dòng tiền của các quỹ ETF nước ngoài khá khả quan khi FTSE ghi nhận dòng tiền vào ròng đạt 0,9 triệu USD. Đáng chú ý, Fubon ETF đã hút ròng mạnh 73,7 triệu USD. Trong khi đó, kết quả tiêu cực với dòng tiền ETFs trong nước khi cả FUEVFVND và E1VFVN30 đều bị rút ròng lần lượt là 2,4 triệu USD và 15,3 triệu USD.
- Tài chính là ngành tăng giá duy nhất với mức tăng 3,6% so với tháng trước. Nhóm Tiện ích đi ngang so với tháng trước. Mức lỗ của các ngành khác dao động từ -0,9%

Hình 1: Sản xuất công nghiệp và PMI của Việt Nam

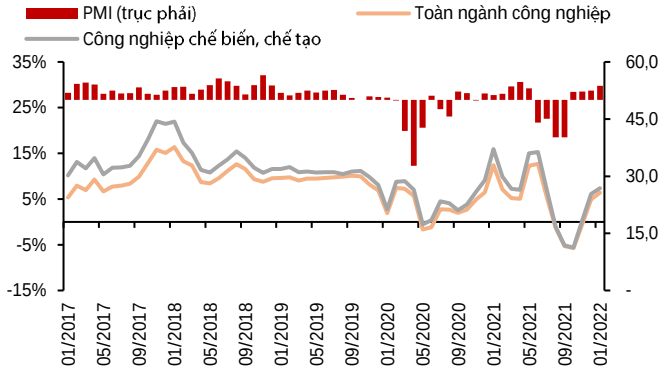

Nguồn: Tổng cục Thống kê, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Cơ cấu gói đầu tư cơ sở hạ tầng

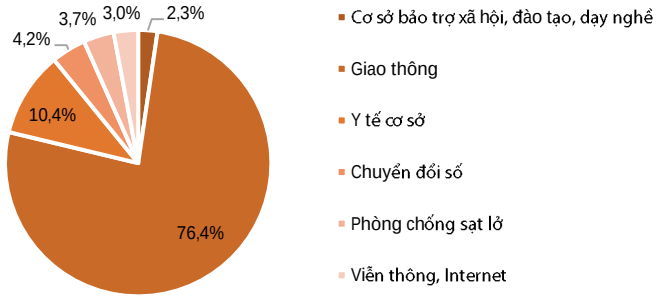

Nguồn: Quốc hội, CTCK Rồng Việt

Hình 3: Diễn biến VNIndex kể từ đầu năm 2020

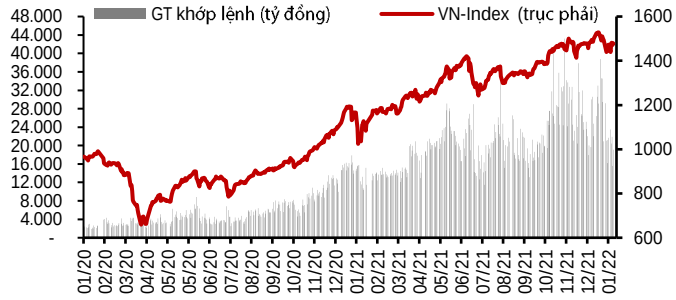

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng

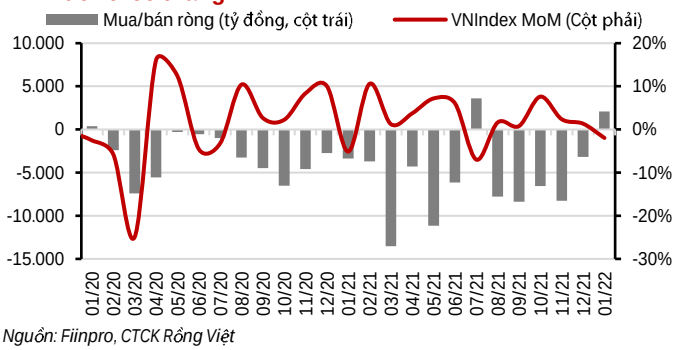

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

(nhóm Năng lượng) đến -14,1% (nhóm Công nghiệp). Sự phục hồi của cổ phiếu ngân hàng là một yếu tố hỗ trợ cho Quỹ ENF, nhưng sự sụt giảm trên diện rộng của các nhóm ngành khác dẫn đến sự kém hiệu quả của Quỹ ENF so với VN-Index. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ ít biến động hơn trong những tháng tới và nhóm cổ phiếu ngân hàng sẽ duy trì đà tăng và trở thành nhóm dẫn dắt. Những yếu tố này sẽ giúp Quỹ ENF lấy lại động lượng tăng trưởng.

Ngành Thép xây dựng: Cơ hội đến nhưng biên lợi nhuận có thể phân hoá

- Tiêu thụ thép xây dựng nội địa có thể tăng trưởng nhanh hơn trong năm 2022 do đầu tư công được đẩy mạnh và nền kinh tế được tái mở cửa. Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội thông qua, tổng vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 20212025 đạt 2,87 triệu tỷ đồng, chúng tôi kỳ vọng các nhà sản xuất thép xây dựng sẽ được hưởng lợi từ xu hướng này. Bên cạnh đó, hoạt động xây dựng dân dụng có khả năng phục hồi vào năm 2022, thúc đẩy nhu cầu thép. Chúng tôi dự báo tiêu thụ thép xây dựng trong nước sẽ tăng khoảng 8,5% YoY vào năm 2022 sau khi giảm nhẹ trong hai năm qua. Sản lượng xuất khẩu tăng khoảng 55% YoY trong 11T2021 đạt 2,0 triệu tấn. Tỷ trọng xuất khẩu trong tổng sản lượng bán ra cũng tăng mạnh từ 12,5% trong 11T2020 lên khoảng 18,2% trong 11T2021. Biên lợi nhuận gộp của các công ty thép xây dựng có thể phân hóa do giá quặng sắt giảm mạnh trong khi giá thép phế đi ngang.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 01/2022

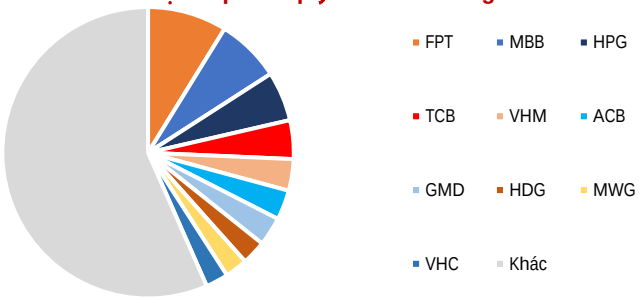

Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Sản lượng xuất khẩu thép xây dựng (nghìn tấn)

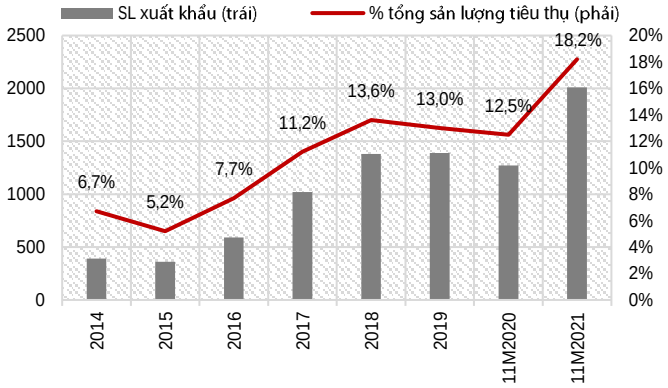

Nguồn: VSA, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/01/2022)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	4,4%	2,0%	4,4%	17,4	2,0	13,0%	6,6%	4,0%	7,5%	-32,0%
Nguyên vật liệu	-12,8%	-20,3%	-12,8%	9,5	2,0	25,9%	13,0%	2,6%	-325,0%	210,3%
Công nghiệp	-4,8%	1,9%	-4,8%	22,8	2,5	11,3%	6,1%	3,1%	-44,4%	60,7%
Hàng Tiêu dùng	-6,3%	-3,1%	-6,3%	18,6	3,1	21,3%	11,6%	2,5%	-53,7%	30,2%
Dược phẩm và Y tế	-8,2%	-3,0%	-8,2%	18,2	2,0	14,1%	10,1%	3,2%	50,6%	31,6%
Dịch vụ Tiêu dùng	-4,5%	-3,1%	-4,5%	n/a	4,1	-120,2%	1,9%	3,6%	13,1%	10,4%
Viễn thông	-7,4%	-20,7%	-7,4%	2.222,1	3,2	1,8%	0,2%	1,5%	-37,1%	16,0%
Tiện ích Cộng đồng	5,1%	-2,1%	5,1%	15,7	2,1	14,7%	10,0%	3,8%	-142,7%	140,9%
Tài chính	-6,1%	2,8%	-6,1%	21,1	3,0	15,1%	6,4%	2,5%	68,9%	56,7%
Ngân hàng	8,5%	16,9%	8,5%	14,1	2,4	18,4%	1,7%	0,0%	20,4%	12,3%
Công nghệ Thông tin	-6,1%	-7,7%	-6,1%	20,1	3,1	18,3%	7,7%	1,2%	82,2%	86,2%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/01/2022, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-7,1%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -11,6%) trong cùng thời kì. Năm 2021, Quỹ ENF tăng 35,8%, nhỉnh hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (35,7%). Sau 1T2022, quỹ ENF mất động lượng và giảm 1,7%, trong khi thị trường chứng khoán giảm 1,3%. Chúng tôi kì vọng với danh mục cổ phiếu tập trung ngành Ngân hàng và Bất động sản – hai trụ cột của nền kinh tế, và nhóm ngành tăng trưởng cao – Công nghệ Thông tin và Sản xuất, Quỹ ENF sẽ đạt hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam trong dài hạn.

Đặc điểm chính

Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	**Mức đầu tư tối đa**	Không giới hạn
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	213,9 tỷ đồng	**Số dư tài khoản tối thiểu**	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư ban đầu tối thiểu	2.000.000 đồng	**Yêu cầu mua lại tối thiểu**	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư tối thiểu các lần tiếp theo	1.000.000 đồng	**Tần suất giao dịch**	Hàng tuần

Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích luỹ của quỹ ENF và các tài sản khác (%) (**)

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích luỹ	212,80%	145,74%	41,28%	69,05%
Lợi nhuận hàng năm	15,61%	12,12%	4,49%	6,91%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt

Diễn biến lợi nhuận tích luỹ của quỹ ENF so với các tài sản khác (**)

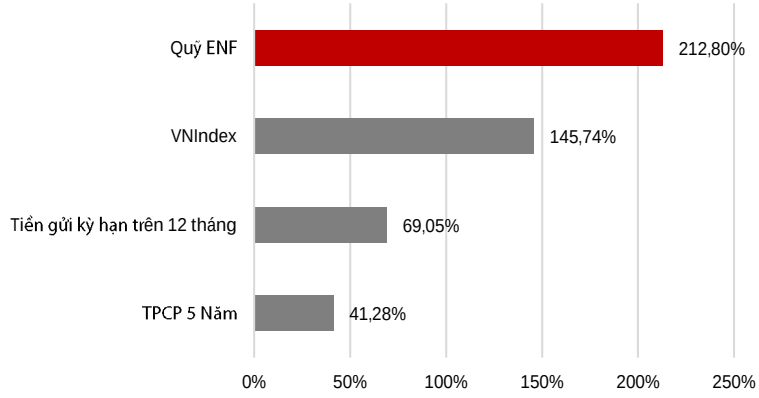

Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	**Không quá 3%**
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Phân bổ tài sản

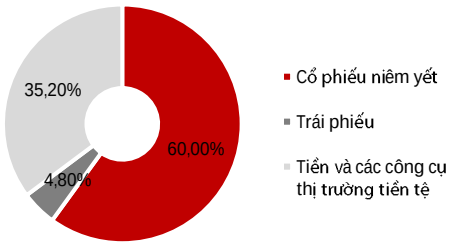

Nguồn: EIFMC

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.
(**) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRU*link*

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng…) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu…).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRU*link* (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	40,22%	28,62%	20,78%	13,22%	2,75%	4,18%	3,39%	6,18%	1,17%	34,61%
1T2022	-0,97%	-0,56%	-0,27%	0,04%	0,51%	0,30%	0,28%	0,44%	0,07%	-1,02%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt

Chú thích:

- *Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trongnăm 2021 và 01 tháng đầu năm 2022 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rồng Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.*
- *Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rồng Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.*

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2017 đến 2021, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRU*link* đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,4% đến 154,6%, trong đó Quỹ PRU*link* Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 154,6%, quỹ PRU*link* Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 123,7%.
- Trong 1T2022, Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 0,51%, theo sau là quỹ PRUlink Bảo Toàn (0,30%) và quỹ PRUlink Bền Vững (0,04%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (-0,97%) cũng có kết quả tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, -1,02%).

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lôi kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình hay chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định vài tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.